

**TIỂU SỬ TÓM TẮT  
CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH HUNG YÊN, NHIỆM KỲ 2026-2031**



- Họ và tên thường dùng: PHẠM QUANG NGỌC
- Họ và tên khai sinh: PHẠM QUANG NGỌC  
Các bí danh/tên gọi khác (nếu có): Không.
- Ngày, tháng, năm sinh: 20/01/1973
- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Chỉ có 01 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và không trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch quốc gia khác.
- Nơi đăng ký khai sinh: Xã Khánh Hải, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.
- Quê quán: Xã Khánh Hải, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình (nay là xã Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình).

8. Nơi đăng ký thường trú: Số nhà 28, ngõ 223, đường Đinh Tiên Hoàng, phố Khánh Minh, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.  
Nơi ở hiện nay: Như trên.

9. Số Căn cước: 037xxxxxx688; Ngày cấp: 10/8/2021;  
Cơ quan cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.
10. Dân tộc: Kinh. 11. Tôn giáo: Không.

12. Trình độ:

- Giáo dục phổ thông: 12/12 phổ thông;
- Chuyên môn, nghiệp vụ: Đại học, chuyên ngành Sinh học;
- Học vị: Thạc sĩ, chuyên ngành Khoa học môi trường; Tiến sĩ, chuyên ngành Chăn nuôi;
- Học hàm: Không;
- Lý luận chính trị: Cao cấp;
- Ngoại ngữ: Anh trình độ C, B1.

13. Nghề nghiệp hiện nay: Cán bộ.

14. Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

15. Nơi công tác: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

16. Ngày vào Đảng: 24/6/2002;

- Ngày chính thức: 24/6/2003; Số thẻ đảng viên: 037xxxxxx688;
- Chức vụ trong Đảng: Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Ngày ra khỏi Đảng (nếu có): Không. Lý do ra khỏi Đảng:

17. Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể khác:

- Tên tổ chức đoàn thể: Không;
- Chức vụ trong từng tổ chức đoàn thể: Không.

18. Tình trạng sức khỏe: Tốt.

19. Các hình thức khen thưởng nhà nước đã được trao tặng: 02 Huân chương Lao động hạng Ba (các năm 2022, 2025), Huân chương lao động hạng III của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào (năm 2024); 03 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (các năm 2014, 2015, 2021); 04 Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh (các năm 2009, 2012, 2016, 2020).

20. Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không bị kỷ luật, không có án tích.

21. Là đại biểu Quốc hội khóa (nếu có): Không.

22. Là đại biểu Hội đồng nhân dân huyện Yên Khánh khóa XIII, nhiệm kỳ 2011-2016; đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XIV, nhiệm kỳ 2016-2021; đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XV, nhiệm kỳ 2021-2026.

**TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC**

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Chính quyền, Đảng, đoàn thể)
Từ tháng 01 năm 1997 đến hết tháng 01 năm 2003	Chuyên viên Phòng Quản lý Môi trường - Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường tỉnh Ninh Bình; Bí thư Chi đoàn cơ quan (từ tháng 3 năm 2001 đến tháng 6 năm 2003).
Từ tháng 02 năm 2003 đến hết tháng 10 năm 2003	Phó Trưởng Phòng Quản lý Môi trường, Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường tỉnh Ninh Bình.
Từ tháng 11 năm 2003 đến hết tháng 5 năm 2008	Phó Trưởng Phòng Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình.

Từ tháng 6 năm 2008 đến tháng 8 năm 2009	Phó Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường kiêm Giám đốc Trung tâm Quan trắc và phân tích môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình; Bí thư Chi bộ Chi cục Bảo vệ môi trường; Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình (từ tháng 5 năm 2005 đến tháng 8 năm 2009).
Từ tháng 8 năm 2009 đến hết tháng 6 năm 2010	Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy Yên Khánh, nhiệm kỳ 2005-2010; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Khánh, nhiệm kỳ 2004-2011.
Từ tháng 7 năm 2010 đến hết tháng 12 năm 2010	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Khánh, nhiệm kỳ 2004-2011; Phó Bí thư Huyện ủy Yên Khánh, nhiệm kỳ 2010-2015.
Từ tháng 01 năm 2011 đến tháng 08 năm 2013	Phó Bí thư Huyện ủy Yên Khánh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Khánh; đại biểu Hội đồng nhân dân huyện Yên Khánh khóa XIII, nhiệm kỳ 2011-2016.
Từ tháng 8 năm 2013 đến tháng 10 năm 2013	Bí thư Huyện ủy Yên Khánh, Bí thư Đảng ủy Quân sự huyện Yên Khánh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Khánh; đại biểu Hội đồng nhân dân huyện Yên Khánh khóa XIII, nhiệm kỳ 2011-2016.
Từ tháng 10 năm 2013 đến tháng 9 năm 2015	Bí thư Huyện ủy Yên Khánh, Bí thư Đảng ủy Quân sự huyện Yên Khánh; đại biểu Hội đồng nhân dân huyện Yên Khánh khóa XIII, nhiệm kỳ 2011-2016; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (từ tháng 10 năm 2014), Bí thư Huyện ủy Yên Khánh, Bí thư Đảng ủy Quân sự huyện Yên Khánh, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Yên Khánh (từ tháng 7 năm 2015).
Từ tháng 09 năm 2015 đến ngày 03 tháng 3 năm 2016	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Huyện ủy Yên Khánh, Bí thư Đảng ủy Quân sự huyện Yên Khánh, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Yên Khánh; đại biểu Hội đồng nhân dân huyện Yên Khánh khóa XIII, nhiệm kỳ 2011-2016.
Từ tháng 3 năm 2016 đến hết tháng 4 năm 2019	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy kiêm Trưởng ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình (từ tháng 7 năm 2016); đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XIV, nhiệm kỳ 2016-2021.
Từ tháng 5 năm 2019 đến ngày 21 tháng 10 năm 2020	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình; đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XIV, nhiệm kỳ 2016-2021.
Từ ngày 22 tháng 10 năm 2020 đến ngày 08 tháng 12 năm 2020	Phó Bí thư Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình; đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XIV, nhiệm kỳ 2016-2021.
Từ ngày 09 tháng 12 năm 2020 đến ngày 16 tháng 12 năm 2020	Phó Bí thư Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình; đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XIV, nhiệm kỳ 2016-2021.
Từ ngày 17 tháng 12 năm 2020 đến ngày 28 tháng 02 năm 2025	Phó Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy viên Đảng ủy Quân sự tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình; đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XIV, nhiệm kỳ 2016-2021; đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XV, nhiệm kỳ 2021-2026.
Từ ngày 01 tháng 3 năm 2025 đến ngày 30 tháng 6 năm 2025	Phó Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy viên Đảng ủy Quân sự tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình; đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XV, nhiệm kỳ 2021-2026.
Từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến ngày 11 tháng 11 năm 2025	Phó Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy viên Đảng ủy Quân sự tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình; đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XV, nhiệm kỳ 2021-2026.
Từ ngày 12 tháng 11 năm 2025 đến ngày 21 tháng 01 năm 2026	Phó Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy viên Đảng ủy Quân sự tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.
Từ ngày 22 tháng 01 năm 2026 đến nay	Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Hưng Yên, ngày 23 tháng 01 năm 2026

**Ký tên**

(Đã ký)

**Phạm Quang Ngọc**